TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 12/5/2021.
Về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Tiến Thành và bà Bùi Thị Thư.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2021 (Thụ lý cũ số 89/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2020). Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Ya X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lò Văn D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Ya X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn- chị Lương Thị Ng trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12-9-2016, được UBND xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, một phần cũng do cả hai thường bất đồng quan điểm, phần nữa là vì công việc chưa ổn định, kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn trong khi đó anh D lại không tu chí làm ăn mà ham chơi đua đòi theo bạn bè. Nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi. Đến ngày 20/12/2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vì không thể chung sống cùng với nhau nên chị Ng đã bế con ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ

đó. Năm 2019 chị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Sa Thầy giải quyết được ly hôn với anh D nhưng sau đó rút đơn để đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được. Thời gian chị Ng và anh D sống ly thân, cả hai đều không liên lạc với nhau, anh D cũng ít quan tâm đến con chung, không chu cấp tiền nuôi con. Nay chị và anh D không còn tình cảm, không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung là Lò Lương Anh Th, sinh ngày 13/5/2014. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn là anh Lò Văn D*: Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì. Vì thế, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Lò Văn D.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến:***

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của BLLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lò Văn D theo quy định pháp luật.

3. Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Lương Thị Ng được ly hôn với anh Lò Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là Lò Lương Anh Th, sinh ngày 13/5/2014 cho chị Lương Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lò Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lò Văn D có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lương Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Lò Văn D. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Lò Văn D cư trú tại Thôn Thanh X, xã Ya X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn anh Lò Văn D Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Lò Văn D vắng mặt không lý do. Do đó, anh D đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Lò Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn D và chị Lương Thị Ng kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016, ngày 12 tháng 9 năm 2016. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa anh Lò Văn D và chị Lương Thị Ng được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng: Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo như chị Ng trình bày là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, một phần cũng do anh D không tu chí làm ăn, ham vui theo bạn bè, ít quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vào ngày 20/12/2017, kể từ đó anh D và chị Ng sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án tiến hành niêm yết công khai các các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh D không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng và không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ng.

Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Lò Văn D thể hiện vợ chồng anh D, chị Ng sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2018, khi ly thân anh D sống chung với bố mẹ đẻ, còn chị Ng và cháu Th sống chung với bố mẹ chị tại Thôn 1, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy. Hơn nữa, vào năm 2019 chị Ng đã làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Sa Thầy giải quyết được ly hôn với anh D và sau đó rút đơn để đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được. Điều đó chứng tỏ cả hai không còn tình cảm và không muốn quay về chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. **Về con chung:** Có 01 con chung là Lò Lương Anh Th, sinh ngày 13/5/2014. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung còn nhỏ và đang sống cùng với chị Ng từ khi chị và anh D sống ly thân. Kể từ đó đến nay anh D không quan tâm, hỏi thăm đến con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu chị Ng, giao con chung cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

2.3. **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lương Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử: Chấp nhận đơn đơn khởi kiện về việc "*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" đề ngày 27/11/2020 của chị Lương Thị Ng.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lương Thị Ng được ly hôn với anh Lò Văn D.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Lò Lương Anh Th, sinh ngày 13/5/2014 cho chị Lương Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh Lò Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. **Về án phí:** Chị Lương Thị Ng phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004120, ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Lương Thị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tu pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ya Xiêr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ry Thị Mỹ Hoàng